

DANH SÁCH MÔN TƯƠNG ĐƯƠNG

Ngành: Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính

Cập nhật: 11/10/2021

STT	Chương trình đào tạo 2021			Chương trình đào tạo 2020, 2019, 2018, 2017			Chương trình đào tạo 2016, 2015, 2014, 2013			Bộ môn Quản lý	Ghi chú
	Môn học	TC	HK	Môn học	TC	HK	Môn học	TC	HK		
1	Tiếng Anh 1	3	1	Anh văn 1	3	1	Anh văn 1	4	1	VHNN	
2	Giáo dục thể chất 1	1	1	Giáo dục thể chất 1	1	1	Giáo dục thể chất 1	1	1	CTTDQS	
3	Pháp luật	2	1	Pháp luật	2	1	Pháp luật	2	1	CTTDQS	
4	Điện tử cơ bản	4	1	Kỹ thuật điện tử	4	1	MĐ Điện tử cơ bản	5	1	ĐTCN	Môn thay thế của CTĐT 2021, không có trong CTĐT 2020 trở về trước
5	Thực tập Điện tử cơ bản	2	1	Thực tập Kỹ thuật điện tử	2	1	MĐ Mạch điện tử	5	2	ĐTCN	Môn thay thế của CTĐT 2021, không có trong CTĐT 2020 trở về trước
6	MĐ Lắp ráp, cài đặt máy tính + ĐAMH	5	1	MĐ Lắp ráp, cài đặt máy tính + ĐAMH	5	1	MĐ Lắp ráp, cài đặt máy tính + ĐAMH	6	1	CNTT	
7	Thực tập Mạng máy tính	2	1	Thực tập Mạng máy tính	1	1	MĐ TH Mạng máy tính	1	1	CNTT	
8	Mạng máy tính	4	1	Mạng máy tính	4	1	Mạng máy tính	3	1	CNTT	
							Mạng máy tính nâng cao	5	2	CNTT	
9	Tin học ứng dụng	5	1	Tin học ứng dụng	5	1	Tin học ứng dụng	5	1	CNTT	
10	Tiếng Anh 2	3	2	Anh văn 2	3	2	Anh văn 2	4	2	VHNN	
11	Giáo dục thể chất 2	1	2	Giáo dục thể chất 2	1	2	Giáo dục thể chất 2	1	2	CTTDQS	
12	Toán rời rạc và Lý thuyết đồ thị (CD TH 21)	3	1	Toán rời rạc và Lý thuyết đồ thị (CD TH 17)	3	2	Toán rời rạc	3	1	CNTT	
13	Đồ họa ứng dụng	5	4	An toàn vệ sinh trong kỹ thuật máy tính	2	2				CNTT	Môn thay thế của CTĐT 2021, không có trong CTĐT 2020 trở về trước
14	Nhập môn lập trình	4	2	Nhập môn lập trình	4	2	Lập trình căn bản	4	2	CNTT	
15	Xử lý sự cố phần mềm máy tính	4	2	Xử lý sự cố phần mềm máy	6	2	MĐ Kỹ thuật Xung – Số	6	3	CNTT	
16	Quản trị hệ thống mạng	5	2	Quản trị hệ thống mạng	6	2	MĐ Quản trị hệ thống mạng	6	3	CNTT	
17	MĐ Sửa chữa phần cứng máy tính 1	5	2	MĐ Sửa chữa phần cứng	6	2	Sửa chữa phần cứng máy	6	2	CNTT	
18	Thực tập Nhập môn lập trình	2	2	Thực tập Nhập môn lập trình	1	2	MĐ TH Lập trình căn bản	1	2	CNTT	
19	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	3	Giáo dục quốc phòng	2	3	Giáo dục quốc phòng	2	1	CTTDQS	
20	Tiếng Anh 3	3	4	Anh văn 3	3	3	Anh văn 3	4	3	VHNN	
21	Thiết bị đầu cuối	3	5	Thiết bị đầu cuối	3	3				ĐTTT	
22	Thực tập Thiết bị đầu cuối	2	5	Thực tập Thiết bị đầu cuối	2	3				ĐTTT	
23	Kiến trúc máy tính	3	3	Kiến trúc máy tính	5	3	Kiến trúc máy tính	5	2	CNTT	

24	Lập trình nhúng	5	3	Lập trình nhúng	5	3	MĐ Kỹ thuật vi xử lý	5	4	CNTT	
25	MĐ Sửa chữa phần cứng máy tính 2	5	3	MĐ Sửa chữa phần cứng	5	3	Sửa chữa phần cứng máy	6	3	CNTT	
26	Giáo dục chính trị 1	3	4	Chính trị 1	3	3	Chính trị	6	4	CTTDQS	
27	Giáo dục chính trị 2	3	5	Chính trị 2	3	4				CTTDQS	
28	Kỹ thuật xung số	4	2	Sửa chữa các thiết bị ngoại vi	3	4	MĐ SC máy in và các thiết bị ngoại vi	5	4	ĐTCN	Môn thay thế của CTĐT 2021, không có trong CTĐT 2020 trở về trước
29	Thực tập Hàn tay điện tử IPC	1	2	Thực tập Sửa chữa các thiết bị ngoại vi	2	4				ĐTCN	
30	Thiết kế và quản lý hệ thống mạng	5	4	Thiết kế và quản lý mạng	4	4	Thiết kế hệ thống bảo mật hệ	6	5	TH	
31	Các dịch vụ mạng	5	3	Các dịch vụ mạng	6	4	Các dịch vụ mạng	6	4	TH	
32	Hệ điều hành Linux	5	4	Hệ điều hành Linux	5	4	Hệ điều hành Linux	6	5	TH	
33	Sửa chữa màn hình, máy in	3	3	Sửa chữa bộ nguồn, màn	3	5	MĐ SC bộ nguồn, màn hình MT	6	5	ĐTTT	
34	Thực tập Sửa chữa màn hình, máy in	2	3	Thực tập Sửa chữa bộ	2	5					
35	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	3	3	Anh văn chuyên ngành	3	5	Anh văn chuyên ngành	3	4	CNTT	
36	Quản trị hệ thống mạng Linux (CĐN QTM 21)	6	5	Quản trị hệ thống mạng Linux	5	5	Hệ điều hành	5	3	CNTT	Môn thay thế thuộc CTĐT ngành CĐN QTM 21
37	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng Cisco	5	5	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng Cisco	4	5				CNTT	
38	Chuyên đề thiết bị di động + ĐAMH	5	5	Chuyên đề thiết bị di động +	5	5	Quản lý dự án công nghệ	3	5	CNTT	
39	Đồ án Thiết kế mạch điện tử	3	4							CNTT	
40	Thực tập Thiết kế và mô phỏng mạch điện tử	2	4							CNTT	
41	Thiết kế mẫu	5	5							CNTT	
42	Thực tập tốt nghiệp	7	6	Thực tập sản xuất	15	6	MĐ Thực tập sản xuất	15	6	CNTT	
43	Thi tốt nghiệp lý thuyết nghề	1	6	Thi tốt nghiệp lý thuyết nghề	1	6	Lý thuyết nghề	1	6	CNTT	
44	Thi tốt nghiệp thực hành nghề	1	6	Thi tốt nghiệp thực hành	1	6	Thực hành nghề	1	6	CNTT	